

Tôn Thất Thiện
223 Britannia Road
Ottawa, Ont. K2B 5X1
Tel: 613-596.8181. Fax: 613-596.9044

16/1/95

Thân gửi anh em CVH,

Bây giờ là 7 giờ sáng. Thường giờ này tôi chưa dậy (vì tôi thường làm việc đến 1 giờ khuya mới đi ngủ), nhưng hôm nay dậy sớm vì đêm qua đọc bài của Nguyễn Thi về Vĩnh Lộc nên trằn trọc không ngủ được. Trằn trọc vì tôi cũng có quan hệ nhiều với Lộc, và nay được biết thêm nhiều chi tiết thâm về những ngày cuối cùng của cậu ấy. Cám ơn Thi rất nhiều. Và nhân tiện tôi cũng xin thêm vài chi tiết khác về một thanh niên ưu tú của xứ sở.

Thi đã mô tả rất đúng phong độ của Lộc. Tôi để ý đến cậu ta chính cũng vì những lý do đó. Con người nhỏ bé, ốm eo, nhưng toả ra một cái gì đặc biệt, mà tôi cho là biểu hiện của bản lĩnh khác thường và tiềm năng lãnh đạo. Phần khác cậu ấy thuộc về "hoàng tộc" nên tôi lại càng để ý, vì kèm theo những gì mà Thi đã tả, Lộc còn rõ ràng là rất nghèo, và chắc cần giúp đỡ.

Một hôm tôi thấy đôi giày của Lộc "há miệng" rất lớn, nên tôi nói đùa về chuyện đó. Lộc nói với tôi là cậu rất ý thức về sự kiện đó, nhưng vấn đề "nan giải" vì không có tiền mua giày khác. Do đó, tôi nói với cậu ấy là tôi biếu cậu ấy một đôi dày. Tôi bảo cậu ấy đến nhà tôi lấy, và nhân dịp đó nói chuyện về gia đình. Cậu ấy thực tình tả cảnh nghèo túng của gia đình và gặp khó khăn trong vấn đề học tập.

Tôi muốn giúp Lộc, nhưng cũng muốn tránh chạm tự ái của cậu ta, nên thay vì cho tiền thì tôi hiến cậu ta một cái "job", là mỗi tuần đến nhà tôi cắt và dán báo cho tôi làm hồ sơ, và mỗi tháng tôi trả cho cậu ấy 2000 đồng để cậu có tiền trả tiền nhà tiền cơm, yên tâm học hành. Và như thế hơn một năm cho đến khi cậu ấy tốt nghiệp. Hồi đó tôi không biết là Lộc có tham gia hoạt động chống chính phủ, nhưng nếu biết thì thái độ của tôi vẫn không thay đổi, vì tôi không khuyến khích người chống chính phủ, nhưng tôi thấy cần giúp thanh niên có chí khí (anh em nên hỏi Phong và Diệp nếu muốn có chi tiết về điểm này...)

Vì lúc đó có sự bất bình giữa tôi và Thầy Thích Minh Châu về trang bị dụng cụ cho văn phòng phân khoa, nên tôi từ chức, và vì vậy tôi không có dự lễ phát bằng cho Lộc. Tôi chỉ nhớ máng máng là tốt nghiệp xong Lộc bị động viên và trước khi lên đường nhậm chức ở đâu vùng IV cậu ấy có đến cáo từ tôi, và không ngờ đó là lần chót tôi gặp cậu ấy, vì không bao lâu sau tôi nghe tin cậu ấy bị VC giết một cách rất dã man vì cậu ta giữ đồn quá hăng khiến VC tổn thất rất nhiều mới hạ được đồn. Nay mới được biết chi tiết về vụ này qua bài của Thi.

Thân ái,

T.B. Bản danh sách hội viên mà hồi tháng 7/1994 Bình hứa sẽ gửi cho tôi "sau" đâu không thấy?

Khi nghe tin Lộc giữ đồn và chiến đấu hăng say như vậy tôi cũng ngạc nhiên vì không hề một người mảnh khảnh như vậy mà lại chiến đấu như một con sư tử. Nhưng phản ứng mạnh nhất của tôi là buồn, và không muốn thấy thanh niên Việt Nam dốc hết nghị lực chém giết nhau như vậy nữa (bên này là Vĩnh Lộc, bên kia là Bảo Cự!, mà hình như Bảo Cự cũng thuộc cựu hoàng tộc!!) Mất Vĩnh Lộc, Việt Nam mất một anh tài. Và chắc chắn, "bên này", cũng như "bên kia", có biết bao anh tài bị phí phạm như vậy. Đem xữ dụng họ vào việc chém giết lẫn nhau là một điều hết sức phi lý và trái với quyền lợi xứ sở.

Vì lý do trên đây, trong những năm qua, tuy tôi chủ trương loại bỏ cộng sản và thiết lập tự do dân chủ, tôi đã "nạo dàu" tối đa để tìm những phương thức đạt mục tiêu đó nhưng tránh cho xứ sở một cuộc binh đao mới trong đó nạn nhân chỉ là những "Vĩnh Lộc" khác, thuộc "bên này" hoặc "bên kia".

Dù sao, tôi nghĩ bài của Nguyễn Thi nên được phổ biến rộng rãi vì ngoài khía cạnh nói trên, nó là một bài văn rất hay chứa đựng "human interest" rất lớn, đồng thời là một bằng chứng là quân đội quốc gia không thiếu người dũng cảm như báo chí Tây phương thường mô tả. Có một lý do nữa, nhỏ nhen và ích kỷ hơn, là tôi muốn người ta biết là trong cựu hoàng tộc, và ĐH Vạn Hạnh, không phải không có anh hùng. Nếu Thi không thấy gì cản trở thì tôi sẽ liên lạc với một số báo để yêu cầu họ đăng bài đó. Anh em liên lạc với Thi và cho tôi biết trong vòng ba bốn tuần tới nếu Thi không chấp thuận. Nếu không thấy trả lời không được thì tôi cho đó là Thi đã OK rồi và tôi sẽ xúc tiến việc phổ biến.

Nhân dịp này tôi xin báo cho anh em biết rằng tôi sẽ ráng thu xếp để cùng vừa "đi Hồ Tahoe" với anh em vừa tránh được đầu mùa lạnh của Đông Âu (vì tôi dự định đi phía đó 2-3 tháng để thực hiện một công trình nghiên cứu quan trọng trong dịp ấm áp của xuân-hè này, mà chuyện (đi câu, thay vì đánh bạc Las Vegas, với cậu Hình?) ở Tahoe thì lại nằm ngay giữa thời gian đó!)

Kèm theo đây là \$ 50 niên liêm năm mới.

Nhân dịp này chúc tất cả anh /chị em và gia quyến năm nay vật được thật nhiều heo.

Thân ái,

T.B. Bản danh sách hội viên mà hồi tháng 7/1994 Bình hứa sẽ gửi cho tôi "sau" đâu không thấy?

2-1935
8 1/8

Hôn Thiêng Sông Núi:

Cảm Nghĩ Về Cái Chết Của Vĩnh Lộc

Tôn Thất Thiện và Nguyễn Thi

I - Vĩnh Lộc

Tôn Thất Thiện

Đầu năm nay tôi tình cờ được đọc một bài về Vĩnh Lộc của Nguyễn Thi trong tập san của cựu sinh viên Vạn Hạnh, mà quý vị sẽ được thưởng thức trong phần II dưới đây. Đọc bài đó làm tôi trầm trọc rất lâu không ngủ được vì nó cho tôi chi tiết về cái chết thê thảm của Vĩnh Lộc

Vĩnh Lộc đây không phải là ông tướng cao to, phương phi vạm vỡ, lừng danh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà trước 1975, nay đang cư trú một nơi nào đó ở Hoa Kỳ, mà chỉ là một thiếu úy, hay trung úy, nhỏ con, mảnh khảnh, đã "hy sinh vì Tổ Quốc".

Vĩnh Lộc là sinh viên Phân khoa khoa học xã hội của Viện Đại học Vạn Hạnh trong những năm 1968-1972, trong thời gian tôi làm khoa trưởng. Nhưng vì đầu năm 1972 tôi thôi việc ở đó nên những gì xảy ra sau khi Vĩnh Lộc tốt nghiệp tôi không rõ lắm. Tôi chỉ được biết sơ sài là sau khi tốt nghiệp anh ta nhập ngũ, được gởi xuống vùng IV giữ một cái đồn nào đó, đã bị Việt cộng bắt và giết một cách rất tàn bạo sau khi đồn thất thủ vì anh ta quyết thủ, đánh rất hăng, và làm cho Việt cộng bị tổn thất rất nặng.

Đọc bài của Nguyễn Thi tôi mới biết rõ chi tiết thê thảm về cái chết của Vĩnh Lộc, và sự kiện này làm tôi trầm trọc không ngủ được. Trầm trọc vì tôi cũng có quan hệ nhiều với Lộc.

Vĩnh Lộc là một thanh niên ưu tú của xứ sở. Nguyễn Thi đã mô tả rất đúng phong độ của anh ấy. Tôi để ý đến anh ta chính cũng vì những lý do đó. Con người nhỏ bé, ốm eo, nhưng toả ra một cái gì đặc biệt, mà tôi cho là biểu hiện của một bản lĩnh khác thường và tiềm năng lãnh đạo. Khác, anh ấy thuộc về cựu "hoàng tộc" nên tôi lại càng để ý. Có một lý do nữa, là cùng với những gì mà Nguyễn Thi đã tả, Lộc còn rõ ràng là rất nghèo, và chắc cần giúp đỡ.

Một hôm tôi thấy đôi giày của Lộc "há miệng" rất lớn, nên tôi nói đùa về chuyện đó. Lộc nói với tôi là anh rất ý thức về sự kiện đó, nhưng vấn đề "nan giải" vì không có tiền mua giày khác. Do đó, tôi nói với anh ấy là tôi biếu anh ấy một đôi dày mà tôi không dùng. Tôi bảo anh ấy đến nhà tôi lấy. Anh ấy đến rất thân nhiên. Nhân dịp đó tôi hỏi về gia đình của anh. Anh ấy thực tình tả cảnh nghèo túng của gia đình và gặp khó khăn trong vấn đề học tập.

Tôi muốn giúp Lộc, nhưng cũng muốn tránh chạm tự ái của anh ta, nên thay vì cho tiền thì tôi hiến anh ta một cái "job", là mỗi tuần đến nhà tôi cắt và dán báo cho tôi làm hồ sơ, và mỗi tháng tôi trả cho anh ấy 2000 đồng để anh có tiền trả tiền nhà tiền cơm, yên tâm học hành. Và như thế hơn một năm cho đến khi anh ấy tốt nghiệp. Hồi đó tôi không biết là Lộc có tham gia hoạt động chống chính phủ, nhưng nếu biết thì thái độ của tôi vẫn không thay đổi, vì tôi không khuyến khích người chống chính phủ, nhưng tôi thấy cần giúp thanh niên có chí khí.

Như đã nói ở trên, đầu năm 1972 tôi thôi việc ở viện đại học Vạn Hạnh, và vì vậy tôi không có dự lễ phát bằng cho Lộc. Tôi chỉ nhớ máng máng là tốt nghiệp xong Lộc bị động viên và trước khi lên đường nhậm chức ở đầu vùng IV anh ấy có đến cáo từ tôi. Không ngờ đó là lần chót tôi gặp anh ấy, vì không bao lâu sau tôi nghe tin anh ấy bị VC giết một cách rất dã man vì anh ta giữ đồn quá hăng khiến VC tổn thất rất nhiều mới hạ được đồn. Nay mới được biết chi tiết về vụ này qua bài của Nguyễn Thi.

Được biết chi tiết về việc Lộc giữ đồn và chiến đấu hăng say như vậy tôi cũng ngạc nhiên vì không dè một người mảnh khảnh như vậy mà lại chiến đấu như một con sư tử. Vĩnh Lộc là một bằng chứng rõ ràng là quân đội quốc gia không thiếu người dũng cảm, và phía Quốc Gia không phải không có anh hùng như báo chí Tây phương thường xuyên tạc. Và, đối với tôi, Vĩnh Lộc là một niềm hãnh diện riêng vì anh đã chứng minh rằng sinh viên Vạn Hạnh và giới cựu "hoàng tộc" không thiếu người ái quốc và anh hùng.

Nhưng phản ứng mạnh nhất của tôi là buồn, vì thấy thanh niên Việt Nam dốc hết nghị lực chém giết nhau như vậy, mà không những thanh niên cùng lứa tuổi (bên này là Vĩnh Lộc, bên kia là Nguyễn Văn Trỗi), mà ngay cả thanh niên cùng họ (bên này là Vĩnh Lộc, bên kia là Bảo Cư!)

Mất Vĩnh Lộc, Việt Nam, mất một anh tài. Dem anh ta hy sinh như trên là một điều phí phạm tài nguyên của xứ sở. Anh Lộc thuộc về "bên này". Tất nhiên "bên kia" cũng vậy, ví dụ Nguyễn Văn Trỗi. "Bên này", cũng như "bên kia", có biết bao anh tài bị phí phạm như vậy. Dem xử dụng họ vào việc chém giết lẫn nhau, thay vì tạo điều kiện cho họ tay cầm tay hăng say kiến thiết xứ sở, là một điều hết sức phi lý và phí phạm tài nguyên.

Vì lý do trên đây, trong những năm qua, tuy tôi chủ trương thay thế chế độ cộng sản bằng một chế độ tự do dân chủ, tôi đã "nạo đầu" tối đa để tìm những phương thức đạt mục tiêu đó nhưng tránh cho xứ sở một cuộc binh đao mới. "Vĩnh Lộc" và "Nguyễn Văn Trỗi" là hai trong hàng trăm ngàn thanh niên đã bị dùng vào một chuyện phí phạm phi lý. Trong một cuộc binh đao mới sẽ có hàng trăm ngàn thanh niên khác bị hy sinh một cách phí phạm phi lý như họ. Tệ trạng này cần chấm dứt.

Dù sao, những Vĩnh Lộc cũng như những Nguyễn Văn Trỗi phải đều được coi là những thanh niên ái quốc, những thành phần ưu tú và anh dũng của xứ sở, bị xử dụng sai. Họ phải được công nhận như vậy và được thương tiếc và kính trọng ngang nhau. Một cách tỏ sự thương tiếc và kính trọng họ ngang

nhau, và đồng thời để minh chứng sự hoà giải dân tộc, là từ nay, tất cả đường phố mang tên anh hùng nên để hai tên cùng nhau; từ vĩ tuyến 17 trở ra, đường "Nguyễn Văn Trỗi" sẽ mang tên đường "Nguyễn Văn Trỗi - Vĩnh Lộc", và ngược lại, từ vĩ tuyến 17 trở vào, đường "Vĩnh Lộc" sẽ mang tên đường "Vĩnh Lộc - Nguyễn Văn Trỗi".

Ottawa, tháng 2 năm 1995

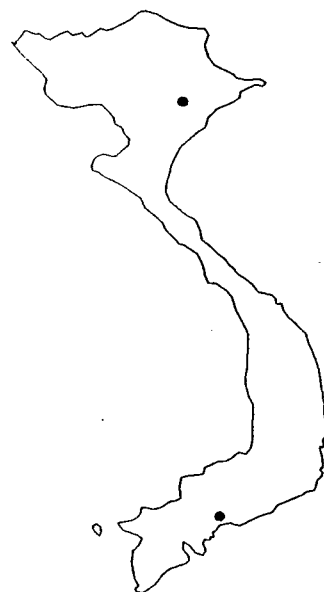
II - Hồn Thiên Sông Núi

Nguyễn Thi

Ngày tôi vừa bước chân.....[Hồn Thiên Sông Núi] kèm theo đây

Hồn Thiêng Sông Núi

NGUYỄN THI



Ngày tôi vừa bước chân vào đại học, giờ tôi không hiểu sao khi đó mình lại hăng say như thế, để có chân trong một ban hoạt động sinh viên, tên gọi là "Ban Học Tập Thiện Chí." Cái tên nghe có vẻ gì là chính trị không nhỉ? Chắc là không, bằng không đã không có tôi, vì tôi bị mẫn cảm bởi hai chữ "chính trị", lúc đó, bây giờ, và mãi mãi. Thế mà suốt đời tôi lại phải dính vào hai chữ chính trị. Chả gì, lọt vào Ban Học Tập đó đã là chính trị, đi học những môn bắt buộc cũng là chính trị, năm 1975 không vượt biên đã là làm chính trị, mà mấy năm sau lại đi vượt biên lại còn là làm chính trị hơn... Nói tóm lại sinh ra ở đời dù muốn dù không con người cũng dính vào, có một thái độ chính trị. Bạn là một nông dân quanh năm suốt tháng chỉ thấy con trâu với lưỡi cày, bạn cũng làm chính trị, vì bạn trót thuộc giai cấp lao động, và vì bạn ở trong xã hội chủ nghĩa thì giai cấp lao động làm chủ lớn (cả quốc gia) cho nên phải làm chính trị hơn ai hết. Bạn phải đi bỏ phiếu, dù cho có được dạy dỗ dặn dò là phải bỏ cho ai, thì cũng là làm chính trị rồi vậy. Có khi bạn còn được quyền đấu tố,

lên án nhau nữa, đó là làm chính trị tích cực hơn. Bằng không, nếu bạn lọt sang xứ ngoài, đại khái theo bà con cô bác H.O. gì đó, một ngày đẹp trời kia tình cờ đi phố gặp đám đông xuống đường vây gọi, bạn có gật đầu theo hay lắc đầu không cũng là làm chính trị đó... Con người là con vật chính trị mà!

Trở lại câu chuyện của tôi. Khi đó, thực tình tôi chỉ muốn đi học và vào Hội làm chút chút việc xã hội cho vui, nhưng không ngờ như vậy là làm chính trị. Những buổi họp của các bạn đồng trường đồng hội ngày càng hăng say sôi động hơn lên. Họ phát hành một tờ báo lấy tên là "Quê Mẹ", nghe cũng rất hay và đầy tình cảm. Ai bảo làm chính trị là không tình cảm chứ? Bài vở trong đó toàn là nhớ ơn mẹ với nỗi gót cha. Nghe cũng cảm động. Báo thì báo biểu, cũng như bên này, cho nên họ phải đi quay "cua rô-nê-ô" bán lấy tiền làm quỹ in báo, lúc đó họ chưa biết xin quảng cáo. Sinh hoạt lên đến cao độ khi bắt đầu mùa bầu cử dành chức Chủ tịch Sinh viên! Các chính trị gia "nứt mắt" này cũng giở nhiều đòn lăm, đấu khẩu nhau văng mạng đến tận

trong giảng đường rộng lớn. À, lúc đó tôi mới khám phá ra một chút ý nghĩa của "ngôi lời", tôi mới hiểu cái miệng của người ta ngoài việc ăn còn dùng để...cãi nhau. Nhất là khi ăn no thì càng nhiều hơi để cãi, bỏ đói sẽ câm như hến. Không ngờ khám phá đó đã được nhiều nhà chính trị lỗi lạc nắm vững từ lâu, và dùng làm căn bản chỉ huy.

Trong đám bạn học cùng Ban Học Tập của tôi, có một anh chàng nhỏ người, gầy gò, nước da đen xám, mặt xương xẩu, nhưng đặc biệt mỗi kỳ họp anh thường sáng giá nhất, vì giọng rất to, oang oang, nói nhiều và sôi nổi. Thú thật là hồi đó anh nói gì tôi cũng không biết, nhưng nghe câu nào cũng có lý cả. Mà thật ra ai nói tôi nghe cũng có lý, người mình là vậy, người nào nói nghe cũng có lý, ít ra là đối với chính họ, họ ít khi nghe và hiểu cái lý của người khác, còn người nghe ngơ ngáo như tôi, thì nghe ai cũng có lý, nhưng chẳng hiểu họ nói gì hết. Vì vậy, mà suốt đời cứ phải cãi nhau. Vừa mới đi học sơ sịa chút cái lý từ bên ngoài, đã bắt đầu tập cãi-học đi đôi với hành. Anh bạn tôi, tôi nhớ thật rõ. Tên anh là Vĩnh Lộc, gốc hoàng gia. Anh nói rất hăng, và lúc nào tôi thấy cũng thật là có lý. Thực ra anh nói giọng Trung hơi nặng, mà nói lớn quá nên tôi nghe lũng bũng tai không rõ, có điều chỉ nhìn sự diễn tả của anh, là thấy đã có lý. Cái lý của anh có lẽ nằm trong sự chân thành, hăng say, làm như anh dám buông bỏ hết mọi chuyện kể cả cái tâm thân nhỏ gầy của anh, để bênh vực cho cái lý đó, nhưng đặc biệt nhất chính là đôi mắt của anh. Đôi mắt thật hùng hồn, như dính trọn quả tim trên đó. Anh thường ngồi trong góc tối, người lại đen và nhỏ, thoát nhìn hơi khó thấy, chỉ nhận ra đôi mắt to và đặc biệt sáng quắc, đẹp lạ lùng,

chói lọi như hai vì sao lấp lánh trong bóng đêm. Nhất là khi anh diễn tả "tình tự dân tộc", hai mắt long lanh như phủ tràn nước mắt. Tôi chỉ được trao đổi với anh độ mươi câu trong suốt thời gian gặp gỡ, nên tuy định bụng nhưng chưa bao giờ có dịp hỏi những lúc đó anh có khỏe hay không.

Dịp đó không bao giờ đến. Vài tháng sau trường tôi quay cuồng, nào là rải truyền đơn tranh đấu, nào là phong trào phản chiến, nào là tham gia biểu tình chống chính phủ quân phiệt độc tài... Tôi nghe nói anh Vĩnh Lộc của chúng tôi là người hăng say nhất, chính anh đi đầu trong những vụ truyền đơn biểu tình. Từ đó tôi cũng không còn bén mảng đến Ban Học Tập, mà các đàn anh của tôi cũng hết còn Thiện Chí để giữ nổi sinh hoạt, hết người này đến người nọ nổi nhau vắng mặt, vì cơ này cơ khác. Ngày kia đến lượt anh Vĩnh Lộc biến mất. Nghe đồn là anh bị bắt giam khi xuống đường chống chính phủ Cộng Hoà.

Băng đi một dạo, không đầy hai năm, ngày kia đột nhiên tin buồn đưa đến tận trường. Một người bạn học đã ra đi, hy sinh vì nước. Người đầu tiên trong khoá. Đó là anh Vĩnh Lộc. Vĩnh Lộc! Tôi thần thờ nhớ đến đôi mắt sáng...

Tôi đến thăm anh lần cuối. Anh nằm trong áo quan tài, nắp quan tài quàng lá cờ vàng ba sọc đỏ. Người anh vẫn nhỏ gầy như ngày nào dù khoác bộ quân phục. Mặt trắng xám, lạnh lùng, vĩnh viễn không bao giờ còn sôi nổi... Điều làm tôi lạnh người là xác anh đeo một kính dằm đen kịt thật to, che gần nửa mặt. Hai mắt đẹp của anh không còn. Đầu óc tôi quay cuồng tìm tôi đứng ngộp khi nghe thì thảo luận bàn tán về cái chết ghê rợn của anh, bị tra tấn, hành hình, và móc mắt ra chảy

máu kiệt sức đến chết... Trời ơi, tại sao lại là anh, tại sao lại là đôi mắt đẹp của anh? Sao lạ lùng vậy, không phải ngày nào anh đã giương to đôi mắt đó, long lanh chói sáng, để tranh luận cho hoà bình, cho công chính, cho lý tưởng sao. Nghĩa là mắt anh phải nhìn thấy, lòng anh phải tin nghe, và miệng anh có thể tạm gọi là "phe kia" là phe của "chính nghĩa". Giờ lại chính phe bên đó móc đôi mắt tin tưởng của anh ra! Tại sao như thế, anh Vĩnh Lộc ơi? Cũng như không bao giờ tôi được hỏi là anh có khóc không ngày nào đó đôi mắt long lanh sáng dội, tôi sẽ không bao giờ có dịp được hỏi là anh đã nói những gì, những gì đã xảy ra, khiến cho anh, một người đã từng đứng ra bên vực tranh đấu cho "phe kia" đến đổi phải ngồi tù, phải bỏ học, và sau đó phải bị bắt mặc quân phục để đánh nhau với họ, và bị họ giết bằng cách moi ra đôi mắt. Anh Vĩnh Lộc ơi, anh có biết rằng đôi mắt xa rời thân thể của anh đã theo tôi mãi cho đến bây giờ không?

Ngày đó tôi tức tưởi và oán hận cho sự trớ trêu và vô nghĩa lý của cái chết đầu tiên của một người bạn học. Tôi không hiểu tại sao anh phải chết như thế nữa. Anh tranh đấu cho ai? phe nào? cho thứ gì? lý tưởng nào? mục đích nào? tại sao lúc nào anh cũng hăng say như thế? để làm gì? đi đến đâu? Khi chết đôi mắt anh đã thấy gì? anh tin gì? anh nghĩ gì? Sao hoàn toàn mâu thuẫn và vô lý. Cuộc chiến tranh không có nghĩa gì cả, cho những người chết oan uổng khó hiểu như anh.

Một ngày, thật lâu sau, đột nhiên tôi hiểu ra. Anh phải mất đôi mắt đó, đôi mắt đẹp của một trái tim đẹp, phải mất chúng đi, để giúp cho một người như tôi, rồi có lúc hiểu được thế nào là đôi mắt và trái tim thật sự ở bên

trong. Anh mãi nhìn ra bên ngoài, chỉ thấy chỉ nghe toàn là những luận điệu, những toan tính, những kích động, những ảo tưởng, và không sao thấy rõ. Cho nên lúc nào anh cũng tranh đấu, lúc nào anh cũng thấy hữu lý, cho "lý tưởng" của cả đôi bên. Khi còn là sinh viên trong thành phố, anh chán nản với những cảnh bất công, thối nát của chính quyền quốc gia, và tưởng là lý tưởng cộng sản mới thực mới đẹp. Đến khi anh vào quân đội quốc gia và đụng phải những chết chóc những tàn sát các bạn đồng đội, anh lại thấy lý tưởng quốc gia mới hữu lý, mới không xa sự thực. Nhưng tất cả những thứ đó đều là vô lý, đều là ảo tưởng, khi trái tim bị mù. Đến khi anh nhắm đôi mắt đó lại, phũ phàng hơn nữa, khốc liệt hơn nữa, khi anh mất hẳn đi đôi mắt bên ngoài đó, là lúc mắt bên trong của anh đột nhiên bừng sáng. Trái tim của anh tôi biết là giờ này rất sáng. Nó soi sáng cho tôi. Trái tim yêu thương đất nước và dân tộc. Và anh đã chết - vì phe nào, bên nào cũng vậy - cho tâm lòng hy sinh, cho lý tưởng yêu thương, chết vì chân tình. Đôi mắt là thân xác vì tình yêu thương của anh, đã theo tôi, trở thành một trong những kích động thúc đẩy tôi viết quyển sách này, ngày hôm nay. Tôi viết cho đôi mắt của anh, mà tôi biết là bây giờ đang rực sáng, long lanh nước mắt- tôi không cần phải hỏi anh nữa vì đã hiểu. Tôi viết cho đôi mắt của biết bao nhiêu người nằm xuống vì tâm chân tình yêu dân tộc quê hương. Tất cả những người nào đã chết, đã tột nguyên tàn phế vì lòng yêu dân tộc quê hương, tôi xin được viết cho những người đó.

Tôi xin được viết cho người bạn đầu đời thân yêu nhất của tôi hồi còn tấm bé. Anh trai của tôi. Người đã cùng chia với tôi những buổi

trưa hè nắng chói chang, trong vườn cây bên nhà, hai anh em cưỡi ngựa gỗ phiêu lưu trên những con đường trải đá sỏi, tìm một kho tàng trong tưởng tượng. Kho tàng của chúng tôi chỉ chứa toàn những viên sỏi, hồn bi đỗi màu sắc, mà chúng tôi săn tìm và say sưa ngắm nghía cả ngày. Đá sỏi với kim cương, lúc đó đối với chúng tôi đều có giá trị ngang nhau. Như người sơ khai vậy. Hạnh phúc là ở chỗ đó. Ngày anh nằm xuống, chắc anh cũng chưa có đủ ý niệm phân biệt giá trị giữa đá sỏi và kim cương, vì chưa bao giờ có dịp nắm lấy kim cương. Vừa hai mươi tuổi đầu. Cũng xuống đường chống chính quyền, cũng bị bắt, cũng đi lính, cũng bị tử trận. Từ ngày anh vào lính rồi đi xa, tôi chưa bao giờ thấy lại mặt anh. Khi anh mất, xác cũng không đưa về được, cho nên tôi chưa bao giờ muốn tin là anh đã thực sự chết. Thuở nhỏ chúng tôi thường hay đào đất bắt dế bắt giun, nên khi anh chết, tôi nghĩ rất nhiều đến giun dế, đến cảnh tượng anh nằm chung chỗ cùng với chúng, trong những hang hốc tối tăm. Tôi còn nhớ mấy câu thơ vịnh tôi làm khi đó:

“Anh nằm xuống tôi nay thân có lạnh
Trên tay gầy giun dế rũ nhau đi...”

Thật tình khi viết mấy câu đó, tôi vẫn không muốn tin là anh tôi đã chết, và ngay cả trong khi thiếp ngủ, tôi còn trả giá với chính tôi của giấc chiêm bao: “Anh chưa chết đâu. Rõ ràng là anh còn sống đó mà. Anh sẽ trở về...”

Không bao giờ anh trở về. Nếu có là hôm nay trên những giòng chữ nhuộm nước mắt này tôi xin ghi lại lấy cuối cho anh hoàn toàn an nghỉ. Để tưởng nhớ một trong những người thân thương nhất, mà khi chết chắc không hiểu vì sao. Cái chết nhiều khi thật khó hiểu.

Nhất là cái chết từ một trận chiến tranh vô lý nhất. Toàn là những luận điệu từ bên ngoài chi phối, toàn là sự giật dây, toàn là ảo tưởng và lòng tham si. Thực sự không phải là sự chọn lựa. Tôi mất anh tôi. Và tôi lại mất cả cậu tôi. Cậu tôi thì cho tới khi cậu chết tôi cũng chưa từng biết mặt. Chỉ nghe nhắc đến tên một cách dè dặt, như một người anh hùng trong gia đình, anh trai thương quý duy nhất của mẹ yêu dấu của tôi, đã hy sinh đi chống Pháp, rồi tập kết theo phe kia đến tận ngoài Bắc. Sau đó, có lần tôi gửi quà cho cậu, là một tấm áo len, vì nghe tin cậu về “giải phóng” tại vùng gần quê cũ, lại mắc bệnh nặng vì rừng thiêng nước độc. Ít lâu sau là tin cậu qua đời, không hiểu khi mất cậu có mặc chiếc áo len mới lành của tôi hay không? Cái chết của cậu không làm cho tôi đau đớn bằng của anh tôi, vì tôi còn chưa biết đến cả nguyên vẹn tên cậu, và chưa bao giờ được nhìn thấy đến hình bóng cậu. Nhưng điều trớ trêu là cậu tôi là người bên kia, còn anh tôi là người bên này. Cái chết không tha bên này hay bên kia. Bên nào đối với tôi cũng vô nghĩa như nhau. Chỉ có những cái chết kia là có thực. Chỉ có những người thân thương tôi là có thực. Chỉ có những tấm lòng chân tình, trong sáng, quên mình kia là có thực. Điều đó tôi rất tin. Tôi tin nơi sự linh thiêng và bất tử của những linh hồn chân chính đó, họ thực sự là những anh hùng, tất cả những sự hiển linh của họ, từ mấy ngàn năm qua, đã kết tụ lại thành HỒN THIÊNG SÔNG NÚI.

Và hôm nay, tôi xin viết bài này, cho HỒN THIÊNG SÔNG NÚI. Vâng, tôi có thể thật là nhỏ bé, tấm thương, trái tim tôi chỉ chứa được vài hình ảnh những người thân thương có duyên có nợ trong kiếp này gặp gỡ nhau rồi chia ly

nhau. Vâng, những cái mất cái còn đó thật tầm thường vô nghĩa. Giống như anh thanh niên đẹp đẽ khỏe mạnh tươi sáng ngày hôm trước kia, vài tháng sau cũng trên con đường tôi đi học thời bé thơ, bỗng thấy anh cụt chân ủ rũ tựa mình trên đôi nạng gỗ. Giống như những đứa trẻ rách rưới gầy còm lang thang lếch thếch như bầy chó đói ngoài vỉa hè. Giống như người đàn bà bụng chứa thay trâu cày bừa trên thửa ruộng khô. Giống như bà lão già ngồi gào con khóc cháu...Vâng, trái tim tôi cũng nhỏ bé tầm thường như trái tim họ. Nhưng có hàng mấy chục triệu trái tim tầm thường tương tự như tôi làm thành dân tộc của tôi đó. Không hiểu có phải vì vậy mà cũng có những lần tôi cảm thấy trái tim tôi mở rộng bất tận đến làm tôi ngộp thở chơi vơi, như khi máy bay chập chờn trên những cánh đồng xanh màu quê hương sau bao nhiêu năm xa cách, như khi mặt trời vừa ló dạng trên một vùng biển xanh biếc cát trắng nõn mà khi chiếc xe khập khiễng vừa nhô ra ngoài vòm núi vòng vèo ven biển...Không phải trái tim chao động miên man vì những nét đẹp thiên nhiên, mà trái tim vừa nổi chung vào cùng nhịp điệu sức sống của quê hương đó.

Bao nhiêu người đã qua đây, đã nhìn thấy cảnh tượng này, đã rung động cùng nhịp điệu với tim tôi ngày hôm nay? Và bao nhiêu người đã bỏ thân chỉ vì muốn chân thực với tâm tình tha thiết đó? Những rung động đó tưởng mất nhưng không bao giờ mất, còn đó, chất chứa nơi đó, trên đất nước và tận trong tâm khảm của những người trong nước ngoài nước, còn sống hay đã chết, như những làn sóng siêu hình cực cao quyển luyến trong không gian thời gian vô tận. Đó chính là HỒN THIÊNG SÔNG NÚI.

Hãy đi một vòng quê hương, đi với trái tim mở rộng, lắng nghe từng nhịp chuyển với ý thức là trên con đường này đã chất chứa biết bao nhiêu là đời sống và đời chết. Quê hương không chỉ ngăn ngủ chỉ vài mươi năm của một kiếp người, mà lớp lớp tiếp nối nhau, bất tuyệt. Dùng trái tim chân tình đó mà suy xét, đừng mặc cho nó bất cứ lớp áo nào bên ngoài. Đừng mặc cho nó lớp áo kinh nghiệm bản thân, hiểu biết hạn hẹp, bằng cấp địa vị, quyền lợi tư kỷ, phe nhóm đảng phái. Cũng đừng mặc những chủ thuyết ngoại lai, những thủ bại uơ hèn, những ngoan cổ tự lừa, những tranh đồ đoạt vị, những đắc thủ nhỏ nhen... Hãy nhắm đôi mắt bên ngoài đó lại, và nghĩ thật sâu bằng trái tim bên trong, nghĩ về HỒN THIÊNG SÔNG NÚI.

Những dòng chữ này thay những nén hương để thắp cho anh, anh Vĩnh Lộc, người bạn sơ giao mất đi đôi mắt và trái tim chân thành, giờ này không còn là oan uổng nữa, vì đã giúp được cho tôi, và có thể cho nhiều người khác, tầm thường như tôi, cao cả hơn tôi... được thấy ánh sáng của Sự Thực.

...Là những nén hương cho anh tôi, và cậu tôi, những người tôi rất yêu thương cho dù mất đi vì "lý tưởng" nào.

...Là những nén hương cất cao thành kính nhất cho tất cả những vị anh hùng, những người đã hy sinh với trái tim chân chính, để tạo thành HỒN THIÊNG SÔNG NÚI.

NGUYỄN THI.

Bà? Tin Văn Hạnh
Annahem, CA
Tháng 9, 1994
* * * * *